

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 293/2026/DS-ST

Ngày: 28-4-2026

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bành Quốc Trung

Ông Đoàn Minh Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Võ Tấn T**, sinh năm 1978; CCCD 082078032361 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, phường B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1972; CCCD 082072001875 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố E, phường B, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Võ Tấn T trình bày:

Ngày 20/11/2024 ông Trần Văn B có vay của ông Võ Tấn T số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn trả vốn 03 tháng. Khi vay tiền có làm biên nhận ông B có ký tên, viết họ tên và lấn tay. Tuy nhiên khi vay đến nay ông B không trả vốn và lãi, hiện nay còn nợ lại số tiền vốn gốc là 250.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Trần Văn B trả lại số tiền vốn 250.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày vay 20/11/2024 cho đến khi xét xử.

+ Bị đơn ông Trần Văn B không trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại

phiên tòa.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Trần Văn B trả lại số tiền vốn 250.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày vay 20/11/2024 cho đến ngày 20/4/2026 (17 tháng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thuộc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”; Bị đơn cư ngụ trên địa bàn phường B, tỉnh Đồng Tháp, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp.

[2] Bị đơn ông Trần Văn B vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập (tổng đạt) hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông B.

[3] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền 250.000.000 đồng vốn gốc trên cơ sở Giấy mượn tiền ngày 20/11/2024 nội dung thể hiện: “ Ông Trần Văn B có mượn tiền của ông Võ Tấn T sinh năm 1978, địa chỉ ấp D, xã B, thị xã G, Tiền Giang số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) lãi suất 2%/tháng, thời gian trả nợ 03 tháng.”

Xét thấy từ khi nguyên đơn khởi kiện đến khi vụ án được đưa ra xét xử bị đơn ông Trần Văn B được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông B không đến Tòa án theo giấy triệu tập để làm rõ nội dung vụ kiện, không cung cấp tài liệu chứng cứ cũng như không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào nội dung giấy mượn tiền ngày 20/11/2024 bị đơn ông Trần Văn B có ký tên, viết họ tên và lấn tay và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định bị đơn Trần Văn B có vay của ông Võ Tấn T số tiền 250.000.000 đồng. Do đó xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng (tính từ ngày 20/11/2024 đến ngày 20/4/2026 là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất được tính như sau: Ngày 20/11/2024 đến ngày 20/4/2026

$250.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 17 \text{ tháng} = 70.550.000 \text{ đồng}$

Từ các phân tích nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bị đơn ông Trần Văn B phải trả cho nguyên đơn ông Võ Tấn T tổng số tiền 320.550.000 đồng (vốn 250.000.000 đồng, lãi 70.550.000 đồng).

[4] Bị đơn ông Trần Văn B phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Tấn T.

Buộc bị đơn ông Trần Văn B phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Võ Tấn T tổng số tiền 320.550.000 (Ba trăm hai mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng (vốn 250.000.000 đồng, lãi 70.550.000 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTUVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Trần Văn B phải chịu 16.027.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho ông Võ Tấn T 7.750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000783 ngày 14/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 2- Đồng Tháp;
- Cơ quan THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương